

Số: 203/QĐ-THPTXM

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông, công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở giáo dục năm học 2022-2023; Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2021-2022 và công tác Thu - Chi tài chính năm học 2021-2022, 2022-2023 và các năm tiếp theo của trường THPT Xuân Mai

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN MAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;  
Căn cứ vào tình hình thực tế của trường THPT Xuân Mai.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông, công khai thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở giáo dục năm học 2022-2023; Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2021-2022 và công tác Thu - Chi tài chính năm học 2021-2022, 2022-2023 và các năm tiếp theo (Kèm theo biểu mẫu 09, biểu mẫu 10, biểu mẫu 11, biểu mẫu 12 và biểu thu chi tài chính)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Lãnh đạo trường THPT Xuân Mai, Chủ tịch công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ, các phòng chức năng và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



**Đặng Thanh Bình**

**Đơn vị: Trường THPT Xuân Mai**

**Mã chương: 422**

## **CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH**

### **Đối với các cơ sở giáo dục công lập**

#### **1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:**

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

#### **2. Năm học 2021-2022 trường THPT Xuân Mai đã thực hiện công khai các nội dung cụ thể như sau:**

2.1. Công khai thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022.

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.2. Công khai thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2021-2022.

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.3. Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III, 9 tháng năm 2021.

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.4. Công khai dự toán giảm trừ, bổ sung ngân sách năm 2021

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.5. Công khai dự toán ngân sách năm 2022

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.6. Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2021

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.7. Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2022

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

2.8. Công khai thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2021-2022.

*(Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường)*

### **3. Công khai các khoản thu dự kiến năm học 2022-2023:**

#### **a. Thu theo quy định**

##### **\* Học phí:**

- Mức thu: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chế độ miễn giảm: thực hiện theo theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

\* **BHYT:** Thực hiện thu theo văn bản quy định

#### **b. Thu thoả thuận**

\***Tiền học thêm:** Thu 7.000đ/hs/1 tiết dạy (theo Quyết định 22/2012/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

\***Tiền nước uống:** Thu 10.000đ/hs (thu 9 tháng) theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

\***Tiền sổ liên lạc điện tử:** Thu 20.000đ/hs (thu 9 tháng)

#### **c. Thu khác**

##### **\* Bảo hiểm thân thể:**

Cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia và tự nguyện chọn công ty bảo hiểm, mức thu sao cho phù hợp với từng học sinh.

\* **Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:** Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Thu theo tinh thần cha mẹ học sinh của từng lớp tự nguyện đóng góp.

### **4. Dự kiến năm học 2023-2024, năm học 2024-2025;**

#### **a. Thu theo quy định**

##### **\*Học phí**

- Mức thu: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chế độ miễn giảm: thực hiện theo theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

\* **BHYT:** Thực hiện thu theo văn bản quy định

#### **b. Thu thoả thuận**

\***Tiền học thêm:** Thu 7.000đ/hs/1 tiết dạy (theo Quyết định 22/2012/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

\***Tiền nước uống:** Thu 10.000đ/hs (thu 9 tháng) theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội

\***Tiền sổ liên lạc điện tử:** Thu 20.000đ/hs (thu 9 tháng)

### **c. Thu khác**

#### **\* Bảo hiểm thân thể:**

Cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia và tự nguyện chọn công ty bảo hiểm, mức thu sao cho phù hợp với từng học sinh.

**\* Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:** Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tu 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- Thu theo tinh thần cha mẹ học sinh của từng lớp tự nguyện đóng góp.

### **5. Các khoản chi của năm học 2021-2022:**

Chi lương:

Chi phí nghiệp vụ chuyên môn:

Thu nhập hàng tháng của giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý:

+ Cán bộ quản lý: mức thu nhập bình quân: 12.288.318 đ/tháng, mức cao nhất: 13.019.183 đ/tháng, mức thấp nhất: 11.557.453 đ/tháng.

+ Giáo viên và nhân viên: mức thu nhập bình quân: 8.047.126 đ/tháng, mức cao nhất: 12.414.177 đ/tháng, mức thấp nhất: 3.920.637 đ/tháng.

Mức chi thường xuyên/ 1 học sinh: 8.000.000đ/hs/năm

Mua sắm, sửa chữa:

**6. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách** hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội. Thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho học sinh đúng đối tượng chính sách cụ thể như sau:

#### **- Học kỳ I năm học 2021-2022:**

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh: Thực hiện theo Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Mai, nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập cho 13 học sinh thuộc hộ nghèo, thương binh, khuyết tật, hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hỗ trợ học bổng và hỗ trợ để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 01 học sinh.

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Thực hiện Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Mai, nhà trường đã miễn học phí cho 16 học sinh thuộc diện hộ nghèo, con của thương bệnh binh; Giảm 50% học phí cho 23 học sinh thuộc hộ cận nghèo, con của người bị TNLĐ, MSLĐ.

#### **- Học kỳ II năm học 2021-2022:**

+ Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh: Thực hiện theo Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Mai, nhà trường đã hỗ trợ chi phí học tập cho 08 học sinh thuộc hộ nghèo, thương binh, khuyết tật, hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hỗ trợ học bổng và hỗ trợ để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 01 học sinh.

+ Về chế độ miễn giảm học phí: Thực hiện Quyết định của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Mai, nhà trường đã miễn học phí cho 11 học sinh thuộc diện hộ nghèo, con của thương bệnh binh; Giảm 50% học phí cho 21 học sinh thuộc hộ cận nghèo, con của người bị TNLD, MSLĐ.

**7. Kết quả kiểm toán (nếu có):** Không

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**Đặng Thanh Bình**